

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỊNH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND

Tịnh An, ngày tháng năm 2024

V/v đề nghị thu hồi phần diện tích còn lại của các thửa đất nông nghiệp bị thu hồi hiện không còn có khả năng canh tác theo đơn yêu cầu của các hộ dân có đất bị ảnh hưởng của dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi

UBND xã Tịnh An nhận được Công văn số 1555/TTPTQĐ-BT&GPMB ngày 09/7/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức kiểm tra hiện trường, rà soát diện tích các thửa đất nông nghiệp còn lại sau khi bị thu hồi không còn khả năng canh tác do ảnh hưởng của dự án gây ra khi người sử dụng đất có đơn yêu cầu để thực hiện dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024. UBND xã Tịnh An tiến hành tổ chức buổi đi kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của các hộ có các thửa đất nông nghiệp còn lại sau khi bị thu hồi không còn khả năng canh tác do ảnh hưởng của dự án gây ra khi người sử dụng đất có đơn yêu cầu để thực hiện dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, tại buổi kiểm tra hiện trạng kết quả cho thấy gồm 33 thửa đất mà các hộ dân có đơn xin thu hồi luôn là đúng với thực tế. Vì hiện tại các thửa đất nông nghiệp còn lại sau khi bị thu hồi không còn khả năng canh tác do ảnh hưởng bởi dự án.

(Có danh sách các thửa đất kèm theo)

Căn cứ theo Quy định tại khoản 7 Điều 91 Luật đất đai năm 2024 “*Khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 của Luật này mà phần diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về diện tích tối thiểu tại khoản 2 Điều 220 của Luật này, nếu người sử dụng đất đồng ý thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, quản lý diện tích đất này theo quy định của pháp luật. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp thu hồi đất quy định tại khoản này được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án đầu tư*” và tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 về ban hành Quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi “*Thành phố Quảng Ngãi, phường Nguyễn Nghiêm, Phố Thạnh thuộc thị xã Đức Phổ: 200 m²*”.

Vì vậy UBND xã Tịnh An thống nhất các thửa đất nói trên và đề nghị thu hồi hết phần diện tích đất nông nghiệp còn lại sau khi bị thu hồi không còn có khả năng canh tác do ảnh hưởng của dự án gây ra khi người sử dụng đất có đơn yêu cầu để thực hiện dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua xã Tịnh An, kính đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Anh

STT	Họ và tên chủ sử dụng	1 ơ ban đo trich lục, chính lý và dien tap ban đo địa chính tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2022							Ghi chú	
		Số thửa	Tờ BĐDC	Tờ bản đồ	Diện tích (m2)			Loại đất		
					Đo vẽ	Trong quy hoạch	Ngoài quy hoạch			Thu hồi, bồi thường, hỡ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Thôn Long Bàn - xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	27	5	1	372,2	349,4	22,8	349,4	BHK	
7	Ông Huỳnh Thoa (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Huỳnh Thị Thu và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)									
	Thôn Long Bàn - xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	7	5	1	485,6	399,1	86,5	399,1	BHK	
8	Ông Lê Dũng Châu									
	Thôn Long Bàn - xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	24	5	1	271,7	231,6	40,1	231,6	BHK	
9	Ông Lê Lai									
	Thôn Long Bàn - xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	46	5	1	456,1	414	42,1	414	BHK	
10	Ông Nguyễn Đình Trĩ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Đặng Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)									
	Thôn Long Bàn - xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	58	5	1	188,4	178,6	9,8	178,6	BHK	
		1305	5	1	121,8	120,3	1,5	120,3	BHK	
11	Ông Nguyễn Văn Kỳ									
	Thôn Long Bàn - xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	71	5	1	244,5	242,2	2,3	242,2	BHK	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	1 ơ ban đo trich lục, chính lý và dien tap ban đo địa chính tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2022							Ghi chú	
		Số thửa	Tờ BĐDC	Tờ bản đồ	Diện tích (m2)			Loại đất		
					Đo vẽ	Trong quy hoạch	Ngoài quy hoạch			Thu hồi, bồi thường, hỡ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	140	1	1	902,6	845	57,6	845	BHK	
19	Bà Trần Thị Ba									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	733	5	1	581,8	557,7	24,1	557,7	BHK	
20	Ông Trần Bộ									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	771	5	1	541,9	519,3	22,6	519,3	BHK	
21	Hộ ông Kiều Thành									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	868	5	1	224,3	223,6	0,7	223,6	BHK	
22	Ông Phan Văn Tùng									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	1073	5	1	83,7	70,1	13,6	70,1	BHK	
23	Ông Võ Tài									
	Thôn Ngọc Thạch - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	1088	10	1	615,1	612,6	2,5	612,6	BHK	
24	Ông Dương Văn Đức									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	1083	5	1	136,4	134,6	1,8	134,6	BHK	
25	Hộ ông Lê Phước									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	730	1	1	80,3	66,8	13,5	66,8	BHK	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	1 Ơ ĐAN ĐO TRICH LUC, CHINH LY VA DIEN TAP ĐAN ĐO ĐIA CHINH TỶ LỆ 1/2000 ĐO VẼ NĂM 2022							Loại đất	Ghi chú
		Số thửa	Tờ BĐDC	Tờ bản đồ	Diện tích (m2)					
					Đo vẽ	Trong quy hoạch	Ngoài quy hoạch	Thu hồi, bồi thường, hỡ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
26	Hộ bà Nguyễn Thị Gạo (chết)- hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Trương Sang và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	57	10	1	701,1	696,5	4,6	696,5	BHK	
27	Ông Nguyễn Văn Bằng									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	455	5	1	739,5	604,2	135,3	604,2	BHK	
28	Ông Huỳnh Kim Anh									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	100	5	1	614,9	360,6	254,3	360,6	BHK	
29	Bà Trần Thị Lan									
	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	839	5	1	222,5	145,6	76,9	145,6	BHK	
30	Ông Nguyễn Thanh									
	Thôn Long Bàn - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	213	1	1	669,7	637,5	32,2	637,5	BHK	
31	Ông Bạch Văn Nga									
	Thôn Ngọc Thạch - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	158	10	1	73,3	46,5	26,8	46,5	BHK	
32	Ông Huỳnh Đi									
	Thôn Ngọc Thạch - Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	358	10	1	213,3	182	31,3	182	BHK	
	TỔNG CỘNG:	33			13.139,0	12.072,5	1.066,5	12.072,5		

